

Bản án số: 22/2020/HSST
Ngày 27 tháng 4 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Minh.

Thẩm phán: Ông Quản Hữu Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bắc Hải
Ông Nguyễn Văn Khiển
Ông Lê Quốc Thành

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thu Phương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quốc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Ly A K. Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1993; Nơi cư trú: Bản A, xã B, huyện C, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông: Ly A P và con bà Vàng Thị S (Và Thị S); bị cáo vợ là Vàng Thị S và có 03 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015); Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam, giữ từ ngày 21/10/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Ly A K: Ông Đàm Mạnh H, Luật sư – Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La, có mặt.

Bị hại: Chị Vàng Thị D, sinh năm 1978. Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện C,

tỉnh Sơn La, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Vàng Thị S; Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện C, tỉnh Sơn La, có mặt.

Người phiên dịch cho bị cáo Ly A K: Anh Ly A C; địa chỉ: Bản A, xã B, huyện C, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Ly A K bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Buổi chiều ngày 21/10/2019, Ly A K điều khiển xe mô tô BKS: 26B1-529.46 đi đón con là Ly A Chậu học tại trường tiểu học B, huyện C. Trên đường đi, K gặp chị Vàng Thị D, sinh năm 1978 ở cùng bản (là dì ruột của K) đang đi bộ lên rừng cao su, K đã cho chị D đi nhờ, khi đến khu vực rừng cao su, K dừng xe để chị D xuống. K đi tiếp được khoảng 100m thì nảy sinh ý định quan hệ tình dục với chị D nên quay lại dựng xe ở cạnh đường rồi đi bộ vào rừng cao su tìm chị D. Khi thấy chị D đang cạo mủ cao su, K đi từ phía sau đến dùng hai tay ôm chị D và nói “*cháu thích dì từ lâu rồi*”. Thấy K có hành động bất thường chị D liền đẩy K ra và dọa sẽ nói lại với gia đình và chồng biết về hành động của K. Sau đó chị D tiếp tục cạo mủ cao su, sợ chị D sẽ nói với gia đình làm mất uy tín, danh sự nên K nảy sinh ý định giết chị D để diệt khẩu. K đi theo sau, nhặt một hòn đá ở dưới đất, dùng tay phải đập mạnh vào vùng lưng giữa hai bả vai của chị D. Chị D bỏ chạy K đuổi theo đồng thời ném hòn đá trúng vào phần gáy làm chị D ngã xuống đường. K chạy đến túm, giằng lấy con dao (loại dao cạo mủ cao su) chị D đang cầm rồi ném trúng đỉnh trán trái chị D. Chị D quay người chạy thì K vung dao chém tiếp trúng đỉnh chẩm phải làm chị D ngã xuống tà luy âm. K lao theo đè lên người chị D, dùng 2 tay ấn chị D xuống đất, chị D chống trả quyết liệt dùng chân đạp K ngã về phía sau bỏ chạy. Do sợ bị phát hiện nên K không đuổi theo mà ra lấy xe mô tô đi đến trường đón con. Chị D về nhà được người nhà sơ cứu vết thương rồi kể lại toàn bộ sự việc cho người nhà biết.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định: Hiện trường là khu rừng cao su thuộc địa phận bản A, xã B, huyện C, tỉnh Sơn La. Cây cao su cao trung bình 07m, đang trong thời kỳ thu hoạch mủ, giữa các hàng cây cao su là đường lô, rộng 12m, có nhiều cỏ dại mọc cao trung bình khoảng 50cm. Tại vị trí chị D bị ngã, K đè lên trên có nhiều cây cỏ bị đổ rạp, phát hiện có dịch màu nâu dạng nhỏ giọt dính trên lá cây (nghỉ vết máu của chị D), phát hiện tại hiện trường 01 con dao loại dao cạo mủ cao su, 01 hòn đá, xác định là hung khí K đã sử dụng để gây án. Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ dịch màu nâu dính trên lá, 01 con dao cạo mủ cao su và 01 hòn đá, có kích thước 07 x 09 x 05cm tại hiện trường.

Kết quả xem xét giấu vết trên thân thể chị D phát hiện tại đỉnh chán và đỉnh chẩm phải có 02 vết thương rách da đã được khâu, có kích thước 06 x 0,2cm; 05 x 0,2cm.

Ngày 02/11/2019, Cơ quan điều tra đã cho chị Vàng Thị D và Ly A K nhận dạng hung khí K đã sử dụng để gây án. Kết quả xác định con dao cạo mủ cao su và hòn đá được thu giữ tại hiện trường là hung khí bị cáo đã sử dụng để gây án.

- Kết quả giám định:

+ Tại bản kết luận giám định pháp y về khả năng sinh lý, sinh dục nam số 46/TD ngày 04/11/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La xác định: Khả năng sinh lý, sinh dục nam của Ly A K là bình thường.

+ Tại bản kết luận giám định pháp y số 47 ngày 08/11/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La xác định: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 25%; màng trinh rách cũ (do đã sinh đẻ 4 lần); cơ chế hình thành thương tích vùng đầu, mặt của Vàng Thị D là do tác động trực tiếp của vật sắc cạnh gây nên.

+ Tại bản kết luận giám định số 287/19/TC-AND, ngày 30/10/2019 của Viện pháp y quốc gia xác định: Vết máu trên lá cây thu được tại hiện trường, trùng khớp hoàn toàn với AND của Vàng Thị D.

+ Tại bản kết luận giám định số 18/20/TC-AND, ngày 2/1/2020 của Viện pháp y quốc gia xác định: Vết máu người trên con dao gửi giám định, trùng khớp hoàn toàn với AND của Vàng Thị D.

Ngày 12/11/2019, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Ly A K thực nghiệm điều tra. K đã thực hiện lại toàn bộ hành vi của mình phù hợp với lời khai của bị hại Vàng Thị D.

Vật chứng thu giữ được trong vụ án gồm: 01 con dao cạo mủ cao su, 01 hòn đá.

*Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 3.700.000đ (Ba triệu bảy trăm nghìn đồng). Người bị hại không yêu cầu bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại cáo trạng số: 31/CT-VKS-P2 ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố bị cáo Ly A K về tội Giết người theo điểm q khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm q khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 57; của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ly A K từ 12 đến 13 năm tù, về tội giết người.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng, giải quyết án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Luật sư Đàm Mạnh Hùng bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La; hoàn cảnh của bị cáo là rất khó khăn, bị cáo phạm tội chưa đạt, đề nghị áp dụng thêm khoản 2 Điều 57 xử phạt bị cáo dưới khung từ 8 đến 9 năm tù.

Bị hại Vàng Thị D đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho Ly A K.

Bị cáo Ly A K khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố và luận tội mà Viện kiểm sát đã quy kết, nhất trí với quan điểm bào chữa của Luật sư Đàm Mạnh Hùng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia bào chữa cho bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Ly A K:

Ngày 21/10/2019, tại khu vực rừng cao su thuộc địa phận bản A, xã B, huyện C, tỉnh Sơn La; Ly A K có hành vi ôm, tán tỉnh chị Vàng Thị D để nhằm mục đích quan hệ tình dục nhưng bị chị D từ chối và đe dọa sẽ nói lại cho gia đình biết sự việc. Do lo sợ mọi người biết sự việc, Ly A K đã nảy sinh ý định giết chị D; K đã sử dụng 01 hòn đá có kích thước 09x05x0x07cm đập vào phía sau vùng vai và sử dụng 01 con dao cạo mủ cao su dài 36cm có lưỡi sắc, chém 02 nhát vào vùng đầu của chị D, gây thương tích với tỷ lệ thương tật xếp 25%.

Hành vi phạm tội của bị cáo Ly A K được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể (kèm theo bản ảnh) lập hồi 10 giờ 00 phút ngày 28/10/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện C, tỉnh Sơn La xác định dấu vết trên thân thể của bị hại Vàng Thị D như sau: Tại đỉnh trán trái có 01 vết thương rách da đã khâu, vết có kích thước 06x02cm; tại vị trí đỉnh cằm phải có 01 vết thương rách da đã khâu, vết có kích thước 05x02cm.

- Biên bản khám nghiệm hiện trường (kèm theo sơ đồ, bản ảnh hiện trường) lập hồi 10 giờ 00 phút ngày 22/10/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C Châu, tỉnh Sơn La xác định hiện trường vụ án tại phần 7 lô 34 rừng cao su bản A, xã B, huyện C, tỉnh Sơn La: Cách vị trí D lấy mủ cao su, có vết đổ rạp của các cây đại kéo dài xuống mép đường, các vết trượt, vết làm bới đất; thu mẫu tại hiện trường vết dịch màu nâu đỏ, dạng nhỏ giọt, đã khô bám dính trên lá cây khô; thu tại hiện trường 01 con dao, loại dao cạo mủ cây cao su có chiều dài 36cm; 01 cục đá không có hình dạng cụ thể, kích thước 7.0x9,0x3,0cm.

- Biên bản nhận dạng vật chứng (kèm theo bản ảnh nhận dạng) lập hồi 08 giờ 00 phút ngày 02/11/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện C, tỉnh Sơn La đối với Vàng Thị D, nhận dạng con dao và cục đá là vật chứng trong vụ án.

- Biên bản thực nghiệm điều tra lập hồi 09 giờ 00 phút ngày 12/11/2019 tại bản A, xã B, huyện C, tỉnh Sơn La (kèm theo sơ đồ, bản ảnh thực nghiệm điều tra) thể hiện: Ly A K đã thực hiện lại hành vi giết người đối với chị Vàng Thị D phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và các tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

- Kết quả giám định: Tại bản kết luận giám định pháp y về khả năng sinh lý, sinh dục nam số 46/TD ngày 04/11/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La xác định: Khả năng sinh lý, sinh dục nam của Ly A K là bình thường.

+ Bản kết luận giám định pháp y số 47 ngày 08/11/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La xác định: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 25%; màng trinh rách cũ (do đã sinh đẻ 4 lần); cơ chế hình thành thương tích vùng đầu, mặt của Vàng Thị D là do tác động trực tiếp của vật sắc cạnh gây nên.

+ Bản kết luận giám định số 287/19/TC-AND, ngày 30/10/2019 của Viện pháp y quốc gia xác định: Vết máu trên lá cây thu được tại hiện trường, trùng khớp hoàn toàn với ADN của Vàng Thị D.

+ Bản kết luận giám định số 18/20/TC-AND, ngày 02/1/2020 của Viện pháp y quốc gia xác định: Vết máu người trên con dao gửi giám định, trùng khớp hoàn toàn với ADN của Vàng Thị D.

- Lời khai nhận về hành vi phạm tội của bị cáo Ly A K phù hợp với lời khai của bị hại Vàng Thị D, phù hợp với biên bản các tài liệu, vật chứng thu giữ trong hồ sơ vụ án.

Từ các căn cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Ly A K phạm tội Giết người theo quy định tại điểm q khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

[3] Về khung hình phạt áp dụng: Bị cáo Ly A K bị truy tố, xét xử về tội Giết người theo điểm q khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự “*Giết người vì động cơ đê hèn*”, có khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo Ly A K là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại. Xuất phát từ động cơ đê hèn, bị hại phản kháng lại, bị cáo K đã sử dụng đá để đập mạnh vào lưng của bị hại D, khi D bỏ chạy, K đã chạy theo và dùng đá ném vào vùng gáy làm cho D ngã xuống; sau đó giằng lấy con dao cạo mủ cao su từ tay D để chém tiếp vào vùng đầu, làm D ngã xuống tà luy âm; K lao theo đè lên người và dùng hai tay ấn D xuống đất với mục đích làm cho D chết. Hành vi của bị cáo K được thực hiện với lỗi cố ý, việc chị D không chết và bị thương tích 25% là ngoài ý muốn của bị cáo. Bị cáo có đủ năng lực để chịu trách nhiệm

hành sự về tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, bị cáo nhận thức rõ hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm có thể tước đoạt tính mạng của bị hại và trái pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội đến cùng với thái độ hung hăng, chỉ khi bị hại chống trả quyết liệt để chạy thoát thì bị cáo mới dừng lại; hành vi phạm tội của bị cáo đã thể hiện thái độ coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an chung tại địa phương.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; gia đình bị cáo đã tích cực bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Gia đình bị cáo đã thỏa thuận bồi thường về tổn hại sức khỏe cho bị hại số tiền 3.700.000đ (*Ba triệu bảy trăm nghìn đồng*). Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm. Số tiền do chị Vàng Thị Sinh (vợ của bị cáo K) đã bồi thường thay cho bị cáo, tại phiên tòa chị Sinh không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền này; nên cần chấp nhận.

[7] Về vật chứng vụ án gồm: 01 con dao cạo mủ cao su và 01 hòn đá, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Ly A K thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm q khoản 1 Điều 123; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự:

1.1. Tuyên bố bị cáo Ly A K phạm tội “*Giết người*”.

1.2. Xử phạt bị cáo Ly A K 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/10/2019.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Ly A K.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 585 Bộ luật Dân sự: Chấp nhận chị Vàng Thị Sinh đã bồi thường số tiền 3.700.000đ (*Ba triệu bảy trăm nghìn đồng*) cho người bị hại Vàng Thị D và bị hại không yêu cầu bồi thương gì thêm.

Chấp nhận sự tự nguyện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Vàng Thị Sênh không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả khoản tiền đã bồi thường.

4. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) hộp vật chứng còn nguyên niêm phong, một mặt có ghi dòng chữ: “01 (một) con dao, loại dao cạo mủ cao su, dài 36cm, cán dao bằng gỗ có chiều dài 15cm, thân dao bằng kim loại hình trụ có chiều dài 17cm, trên thân dao có ký tự “HST”, phần lưỡi dao bằng kim loại được dát mỏng sắc hai bên, vát hình chữ “L” có kích thước 05 x 02 x 02cm. Tại mép giáp lai được dán giấy niêm phong trên giấy niêm phong có 02 dấu tròn đỏ của Viện pháp y Quốc gia, cùng chữ ký dòng ghi rõ họ tên của các thành phần tham gia niêm phong của Đinh Thị Lan, Đỗ Văn Huy. Thu giữ khi khám nghiệm hiện trường.

- 01 (một) cục đá có kích thước 07 x 09 x 03cm, cục đá đã qua sử dụng. Thu giữ khi khám nghiệm hiện trường.

5. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí: Bị cáo Ly A K được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo Bản án: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 27/4/2020).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan;

- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Tuấn Minh